TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THUỶ** **TỈNH PHÚ THỌ** ---	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2021/HSST
Ngày 02 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THUỶ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Minh Thân

Ông Nguyễn Thành Lâm

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Tấn - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Phạm Mạnh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phùng Đình T,** Sinh ngày: 16/7/1992, tại huyện Ba Vì, Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn Quy Mông, xã Phú Sơn, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Vợ, con: Chưa có; Con ông Phùng Đình Dậu và bà Phùng Thị Vinh; Tiền sự: Không; Tiền án: có 02 tiền án:

- Bản án số 11/2013/HSST ngày 28/2/2013 Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy xử phạt 9 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản và 9 tháng cải tạo không giam giữ về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (giá trị tài sản thiệt hại trong vụ trộm cắp tài sản là 14.500.000đ). Chưa chấp hành xong hình phạt;

- Bản án số 40/2014/HSST ngày 14/7/2014, Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy xử phạt 3 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp 1 tháng 28 ngày tù (đã quy đổi) còn lại của bản án số 11/2013/HSST ngày 28/02/2013 của TAND huyện Thanh Thủy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 19/01/2017, nhưng đến nay chưa chấp hành xong nghĩa vụ dân sự (giá trị tài sản thiệt hại trên 5.000.000đ). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2020. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Th;** Sinh ngày: 27/04/1987, tại tại huyện Ba Vì, Hà Nội**;** Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn Tăng Cấu, xã Đồng Thái, huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Con ông Nguyễn Văn Tám và bà Lương Thị Minh; Vợ: Phùng Thị Vui; Có 02 con: Lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 03 tiền án:

- Bản án số 37/2008/HSST ngày 29/4/2008, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 3 năm 4 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 18/7/2010.

- Bản án số 220/2012/HSST ngày 15/11/2012, Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử phạt 38 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày ngày 16/02/2015.

- Bản án số 178/2016/HSST ngày 29/7/2016, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 4 năm 6 tháng tù tù về tội Cướp giật tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt và toàn bộ bản án ngày 19/12/2019.

Nhân thân: Ngày 26/8/2020 bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc khởi tố về tội "Cướp giật tài sản", vụ án hiện đang trong giai đoạn điều tra, truy tố. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2020. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ,** Sinh ngày: 11/9/1988, tại huyện Ba Vì, Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn Đông Hữu, xã Phú Sơn, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Con ông Nguyễn Văn Trường (đã chết) và bà Phùng Thị Tình; Vợ: Hà Thị Trang (đã ly hôn).Con: không; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 84/2007/HSST ngày 23/7/2007, Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 40 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 01/9/2009. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2020. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Phú Thọ.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Anh Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1971; Địa chỉ: Khu 3, xã Sơn Thủy, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt);

+ Bà Nguyễn Thị Nghĩa, sinh năm 1969; Địa chỉ: Khu 1, xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt);

+ Anh Lê Quốc H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Khu 9, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (Có mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Tăng Cấu, xã Đồng Thái, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội (có mặt)

+ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1954

Địa chỉ: Khu 3, xã Sơn Thủy, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

+ Chị Thiều Thị L, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu 9, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

+ Chị Tạ Thị Ngân A, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu 1, xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ ngày 12/8/2020, tại đường tỉnh lộ 316 thuộc khu 4, xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của Công an huyện Thanh Thủy phát hiện bị cáo Thuận điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu biển kiểm soát 33K8- 3475 nhưng không xuất trình được giấy đăng ký xe mô tô, xe mô tô có dấu

hiệu tẩy xóa số khung, số máy. Thuận khai chiếc xe trên Thuận cùng Điệp và Tám trộm cắp ở xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Thuận tự nguyện giao nộp cho tổ công tác: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1915 màu xanh lắp sim số 0366823987; 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng); 01 giấy đăng ký xe mô tô số 002789 mang tên Kiều Trọng Tín, sinh năm 1976 ở xã Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội (loại xe YAMAHA EXCITER 150 biển kiểm soát 29U1- 231.08); 01 thẻ căn cước công dân số 001087004979 mang tên Nguyễn Văn Th. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản tạm giữ phương tiện, vật chứng và đưa Thuận về Công an huyện Thanh Thủy để điều tra, làm rõ.

Trên cơ sở lời khai của Thuận và vật chứng đã thu giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Thuận. Quá trình khám xét đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu Biển kiểm soát 33P2- 8984, số máy HA08E085160, số khung: RLHHA0801AY008129; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Eciter màu xanh, biển kiểm soát 29U1- 231.08, số khung: RLCUG0610GY193811; số máy: G3D4E206722.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Thuận, Điệp và Tám đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 28/5/2020, bị cáo Thuận và bị cáo Điệp ăn sáng tại xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Trong lúc trò chuyện Thuận có nói do mới ra tù nên Thuận không có phương tiện để đi lại. Sau khi ăn xong, bị cáo Điệp rủ bị cáo Tám là bạn của Điệp và Thuận cùng đi trộm cắp xe mô tô cho Thuận làm phương tiện đi lại, bị cáo Tám đồng ý. Sau đó, Thuận điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Eciter màu xanh, biển kiểm soát 29U1- 231.08 là xe bị cáo Thuận mượn của anh Nguyễn Văn T là anh trai của Thuận chở Tám, còn Điệp điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 29V1- 528.09 (là xe của Tám) về nhà Điệp, Tám vào nhà Điệp lấy 01 bộ vam phá khóa, 01 tuốc - nơ- vít đem theo để làm công cụ trộm cắp. Các đối tượng cùng đi sang địa bàn huyện Thanh Thủy để trộm cắp xe mô tô. Khi đi đến địa phận khu 9, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 19L1- 043.91 (là xe của anh Lê Quốc H, đứng tên đăng ký xe là chị Thiều Thị L – vợ anh Hồng), buổi sáng ngày 28/5/2020 anh Hồng lấy xe đi làm đồng ở đường nội đồng thuộc khu 9, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy dựng ở lề đường bê tông, trên giỏ xe phía trước có để 01 đôi dép màu đen. Điệp dừng xe lại ở đầu đường bê tông để chờ và cảnh giới, còn Thuận chở Tám đi qua vị trí chiếc xe mô tô khoảng 05 đến 10 mét, quan sát thấy không có người trông coi, nên Thuận dừng xe lại đứng cảnh giới, Tám xuống xe và đi lại gần vị trí chiếc xe mô tô trên, rồi dùng bộ vam phá ổ khóa điện nhưng không được nên Tám dắt chiếc xe trên đến vị trí Điệp đang đứng chờ, còn Thuận điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29U1- 231.08 đi phía sau Tám. Đi được khoảng 100m thì Tám và Thuận dừng lại, Thuận mở cốp xe lấy chiếc tuốc - nơ - vít đưa cho Tám, Tám dùng tuốc - nơ - vít tháo phần ốp nhựa ở đầu xe rồi đấu dây điện trực tiếp không qua ổ khóa điện thì khởi động được xe, sau đó Tám điều khiển xe mô tô trên rồi cùng Thuận và Điệp đi về nhà Thuận. Trên đường về, Tám dừng lại tháo 02 gương xe, rồi vứt bỏ gương và đôi dép ở lề đường (đến nay Tám không nhớ vị trí đã vứt bỏ). Tại nhà Thuận, 03 đối tượng đã tháo giỏ xe, biển số xe, rửa lại xe rồi cùng nhau mang chiếc xe trên đến nhà Điệp, Tám cất bộ vam phá khóa, rồi dùng máy mài, tuốc-nơ-vít mài bỏ số khung, số máy

của chiếc xe trên. Thuận thay ổ khóa điện mới. Đến tối cùng ngày Thuận mang giỏ xe, chiếc biển số của xe ra cầu Trung Hà vứt xuống sông Đà, rồi về nhà lấy chiếc biển số 33K8 - 3475 (trước đó Thuận xin của anh Chu Văn Cường sinh năm 1987, ở thôn Thuận An, xã Thái Hòa, Ba Vì, Hà Nội - là bạn của Thuận) lắp vào xe mô tô trên và sử dụng làm phương tiện đi lại, đến ngày 12/8/2020 khi Thuận đang lưu thông trên đường tỉnh lộ 316 thuộc khu 4, xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ thì tổ công tác của Công an huyện Thanh Thủy phát hiện và thu giữ xe mô tô như trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trưng cầu định giá, trưng cầu giám định số khung, số máy nguyên thủy của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, mang biển kiểm soát 33K8- 3475 đã thu giữ của Thuận.

Tại bản kết luận giám định số 821/KLGĐ ngày 13/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: "*Số máy sau giám định đọc được là HA08E-1506997; Số khung sau giám định đọc được là RLHHA0802AY??6959 (tại vị trí ? ở hàng số khung là các số không đọc được do bị tẩy xóa)*".

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 30/KL-HĐĐGTS ngày 18/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Thủy kết luận: "*Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 19L1 – 043.91 màu sơn nâu, số khung 0802AY206959, số máy HA08E-1506997, đăng ký lần đầu ngày 17/4/2012, có giá trị 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)".*

Ngày 06/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trả chiếc xe trên cho chị Luyến và anh Hồng, anh Hồng và chị Luyến đều không có đề nghị gì khác, tuy nhiên, tại phiên tòa anh Hồng và chị Luyến đề nghị các bị cáo hỗ trợ cho anh chị khắc phục sửa chữa xe với số tiền là 2.000.000đ(Hai triệu đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở đối với bị cáo Tám và bị cáo Điệp. Quá trình khám xét đã thu giữ của Tám 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen đỏ, số IMEI1 0358414105058177, số IMEI2 358414105558176, có lắp sim 1 số 0982936505 và sim 2 số 0369536078; 01 chứng minh thư nhân dân số 017131437 mang tên Phùng Đình T do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 25/10/2011, 01 biên bản tạm giữ phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 29V1-528.09 (là vật chứng liên quan đến vụ tai nạn xảy ra tại phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội). Tạm giữ của Điệp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh lắp sim số 0365134036; Số Imel: 355763104835081; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 100 lắp sim số 0399949569; Số Imel: 355909055393751; 01 xe đạp điện nhãn hiệu Sunfat màu đỏ; 01 cờ lê số 8 bằng kim loại màu trắng.

Ngoài vụ án trên, bị cáo Tám và Điệp còn khai nhận đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 6h30 ngày 18/5/2020, bị cáo Điệp rủ bị cáo Tám đi trộm cắp xe mô tô, Tám đồng ý. Tám điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 29V1- 528.09 chở Điệp đi sang huyện Thanh Thủy trộm cắp tài sản (trước khi đi Tám đem theo 01 bộ vam phá khóa tự chế). Cả hai đi đến đoạn đường nối Quốc lộ 32C với đường Quốc lộ 70B, khi đi đến khu vực trang trại nuôi vịt Kiên Hiên thuộc khu 5, xã Bảo Yên, huyện Thanh Thủy, Tám phát hiện có 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 19L1- 021.16 (là xe của bà Nguyễn Thị X cho anh Nguyễn Ngọc V sử dụng), sau yên xe có kéo theo một chiếc xe lôi, được dựng ở bên trong đường bê tông nội đồng, giữa trang trại nuôi vịt, cách cánh đồng và ruộng lúa

mới khoảng 20m. Quan sát xung quanh thấy không có người trông coi nên Tám bảo Điệp dừng xe ở đầu đường đứng cảnh giới, còn Tám đi bộ đến vị trí chiếc mô tô biển kiểm soát 19L1- 021.16 dùng vam phá ổ khóa điện và mở được khóa điện, Tám tháo xe lôi ra khỏi yên xe rồi bỏ lại trên đường, sau đó Tám dắt bộ xe mô tô trên ra gần đường nối Quốc lộ 32C đi Quốc lộ 70B rồi nổ máy, cùng Điệp đi về nhà Điệp. Trên đường về, Tám dừng xe, tháo bỏ gương xe rồi vứt ở ven đường (đến nay Tám không nhớ vị trí đã vứt bỏ). Tại nhà Điệp, Tám tháo giỏ xe, tháo bỏ biển số xe và cất bộ vam phá khóa ở nhà Điệp. Còn Điệp đi mua ổ khóa điện mới về thay vào ổ khóa điện của chiếc xe trên. Đến tối cùng ngày Điệp mang giỏ xe, biển số xe ra cầu Trung Hà vứt xuống sông Đà. Sau đó, Tám nói chuyện với Điệp về việc: trước đây Tám có nhặt được một giấy đăng ký xe mô tô của xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream mang biển kiểm soát 33P2- 8984 có địa chỉ ở quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội và bàn với Điệp sửa lại số khung, số máy chiếc xe vừa trộm cắp giống như trong giấy đăng ký xe mô tô mà Tám nhặt được để sử dụng. Điệp đồng ý. Sau đó, Tám sử dụng tài khoản Facebook cá nhân của Tám để liên hệ đến một địa chỉ Facebook chuyên làm biển số xe theo yêu cầu, đặt mua 01 chiếc biển số xe giả 33P2 - 8984 với giá 250.000 đồng và mua bộ đột chữ số kim loại với giá 150.000 đồng (đến nay do thời gian đã lâu Tám không nhớ được địa chỉ Facebook của mình và địa chỉ Facebook đã bán biển số cho Tám). Sau khi mua được biển số giả và bộ đột chữ kim loại, Tám đem đến nhà Điệp, dùng máy mài, giấy giáp, búa, tuốc - nơ - vít có sẵn tại nhà Điệp mài bỏ phần số khung, số máy của chiếc xe trên, sau đó dùng búa và bộ đột chữ đục dãy ký tự "HA08E0858160" đè lên vị trí số máy cũ đã mài bỏ, Tám lấy mảnh kim loại kích thước khoảng 3cmx10cm đục dãy ký tự "RLHHA0801AY008129" rồi hàn mảnh kim loại trên vào vị trí số khung cũ đã mài bỏ. Sau đó Tám dùng giấy ráp đánh nhẵn bề mặt và sơn đen lại. Sau khi sửa lại số khung, số máy, Tám lắp biển kiểm soát giả 33P2- 8984 rồi đưa giấy đăng ký xe đã nhặt được cho Điệp để sử dụng. Điệp sử dụng chiếc xe trên đến ngày 06/7/2020 thì Điệp và Tám bàn nhau đem chiếc xe trên đi bán. Sau đó Tám gọi điện thoại cho bị cáo Thuận để nhờ tìm người mua xe. Do trước đó anh Chu Văn Cường sinh năm 1987 (ở thôn Thuận An, xã Thái Hòa, huyện Ba Vì – là bạn của Thuận) có nhờ Thuận tìm và mua hộ 01 chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi lại nên Thuận bảo Tám mang chiếc xe trên đến quán sửa chữa điện thoại của anh Cường ở xã Tản Hồng, huyện Ba Vì để bán cho Cường. Tám bảo Điệp đưa lại giấy đăng ký xe mô tô 33P2 – 8984 cho Tám thì Điệp nói đã làm mất giấy đăng ký xe trên. Sau đó, Cường đã mua chiếc xe Honda Dream gắn biển số 33P2 -8984 của Tám với giá 15.000.000 đồng, nhưng do Tám còn nợ giấy đăng ký xe mô tô nên Cường chỉ đưa trước cho Tám 6.000.000đồng và hẹn khi nào Tám đưa giấy đăng ký xe mô tô cho Cường thì Cường sẽ trả nốt số tiền 9.000.000 đồng. Tám đồng ý. Số tiền bán xe, Tám chia cho Điệp 2.000.000 đồng, số tiền còn lại Tám đã tiêu sài cá nhân hết. Đến cuối tháng 7/2020, sau nhiều lần yêu cầu nhưng vẫn không thấy Tám đưa giấy đăng ký xe mô tô nên anh Cường đã nhờ Thuận trả lại chiếc xe trên cho Tám. Tuy nhiên do Tám không có tiền để trả lại cho anh Cường nên Tám đã nhờ Thuận mua lại chiếc xe mô tô trên với giá 6.000.000 đồng, Thuận đồng ý. Sau khi mua lại chiếc xe trên của anh Cường, Thuận để chiếc xe trên ở nhà. Đến ngày 13/8/2020, khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Thuận, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã tạm giữ chiếc xe mô tô trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trưng cầu định giá, trưng cầu giám định số khung, số máy nguyên thủy đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 19L1-021.16 (được gắn biển kiểm soát giả 33P2-8984)

Tại bản kết luận giám định số 955/KLGĐ ngày 18/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận (đối với xe mô tô biển kiểm soát 19L1-021.16: *"Số máy sau giám định đọc được là HA08E - 1435697; Số khung sau giám định đọc được là RLHHA0801AY008129 (tại vị trí đóng số khung được hàn ghép mảng kim loại có dãy chữ số RLHHA0801AY008129). Số khung, số máy nguyên thủy của chiếc xe mô tô trên trùng với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 19L1-021.16 do anh Nguyễn Ngọc V bị trộm cắp ngày 18/5/2020"*.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 31/KL-HĐGTS ngày 18/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Thủy kết luận: "*01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 19L1 – 021.16 màu sơn: nâu, số khung 0802AY206959, số máy HA08E1506997, đăng ký lần đầu ngày 17/4/2012, có giá trị 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)"*.

Vụ 2: Khoảng 07 giờ ngày 06/7/2020, Tám điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29V1- 528.09 chở Điệp đi sang địa bàn huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ để trộm cắp tài sản. Khi đi đến đoạn đường tỉnh lộ 316 thuộc khu 2, xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, Điệp và Tám phát hiện có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu xanh, biển kiểm soát 19L1 - 194.72 (là xe của bà Nguyễn Thị Nghĩa, sinh năm 1969, ở khu 1, xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy) dựng ở lề đường bên trái, cạnh cột điện, nhưng không có người trông coi. Tám dừng xe, Điệp đứng trông xe và cảnh giới, còn Tám đi đến dùng vam phá khóa mở được khóa điện của xe mô tô, Tám nổ máy, điều khiển chiếc xe trên và cùng Điệp đi về nhà Điệp. Tại nhà Điệp, Tám và Điệp tháo gương xe, biển số xe rồi thay lại ổ khóa mới cho chiếc xe vừa trộm cắp được. Đến tối cùng ngày, Điệp mang chiếc biển số xe 19L1 – 194.72 và gương xe ra cầu Trung Hà vứt xuống sông Đà. Sau đó, Điệp lấy chiếc biển số xe 29D1-421.99 (Điệp nhặt được trước đó) và lắp vào chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được để sử dụng. Đến đầu tháng 8/2020, Điệp đi chiếc xe mô tô gắn biển số 29D1- 421.99 đến nhà Thuận hỏi vay số tiền 5.500.000 đồng về làm giỗ cho bố. Điệp để lại chiếc xe trên cho Thuận làm tin và nói là xe của Điệp, có giấy tờ, nên Thuận đồng ý cho Điệp vay tiền. Vài ngày sau, anh Chu Văn Hùng, sinh năm 1993 (ở khu 15, xã Dân Quyền, huyện Tam Nông - là bạn của Thuận) đến nhà Thuận chơi. Thấy nhà Thuận có nhiều xe mô tô nên anh Hùng hỏi và mượn Thuận chiếc xe mô tô gắn biển số 29D1- 421.99 để đi làm. Đến ngày 16/8/2020, sự việc bị phát hiện, lúc này Thuận và anh Hùng mới biết chiếc xe trên là do Tám và Điệp trộm cắp mà có nên anh Chu Văn Hùng đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trưng cầu định giá, trưng cầu giám định số khung, số máy nguyên thủy đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha biển kiểm soát 19L21-194.72 (được gắn biển kiểm soát giả 29D1-421.99).

Tại bản kết luận giám định số 954/KLGĐ ngày 16/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *"Số máy sau giám định đọc được là HC12E-7222503, Số khung sau giám định đọc được là RLHHC1257FY222411. Số khung, số máy nguyên thủy của chiếc xe mô tô trên trùng với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu xanh, biển kiểm soát 19L1-194.72 của bà Nguyễn Thị Nghĩa bị trộm cắp ngày 06/7/2020"*.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 31/KL-HĐGTS ngày 18/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Thủy kết luận: … "*01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 19L1 – 194.72 màu sơn xanh đen bạc, số khung 125FY222411, số máy HC12E7222503, ngày đăng ký lần đầu 06/9/2011, có giá trị 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng)".*

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19L1-194.72 đứng tên trong giấy đăng ký xe mô tô là chị Tạ Thị Ngân A, sinh năm 1993, ở khu 1, xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy - là con dâu bà Nguyễn Thị Nghĩa. Chị Ngân Anh đã cho bà Nghĩa để làm phương tiện đi lại. Ngày 06/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trả chiếc xe trên cho bà Nguyễn Thị Nghĩa. Sau khi nhận lại tài sản bà Nghĩa không có đề nghị gì khác.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 29V1-528.09 cùng toàn bộ giấy tờ xe, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe trên là xe của Tám, Tám đã sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản. Ngày 23/7/2020 khi Tám đang tham gia giao thông thì bị tai nạn và đã bị Công an Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tạm giữ, ngày 04/9/2020 Công an Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội đã bàn giao chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vật chứng của vụ án là bộ vam phá khóa, tuốc – nơ – vít, bộ đột chữ kim loại dùng để đục số khung, số máy, máy hàn, máy mài, búa đinh, giấy giáp mà các bị can đã sử dụng để làm công cụ, phương tiện phạm tội và chiếc điện thoại mà Tám đã sử dụng để liên lạc mua bán xe mô tô. Quá trình điều tra xác định: sau khi sử dụng, các đối tượng đã vứt bỏ (đối với bộ vam phá khóa, tuốc – nơ – vít, giấy giáp), các đối tượng đã bán (bộ đột chữ kim loại dùng để đục số khung, số máy, máy hàn, máy mài, búa đinh), đến nay, do thời gian đã lâu nên các đối tượng không nhớ đã vứt ở đâu, đã bán cho ai, còn chiếc điện thoại trong quá trình sử dụng, Tám đã làm mất. Vì vậy, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy không thu giữ được.

Đối với: 01 đôi dép, chiếc giỏ xe, chiếc biển số của xe mô tô biển kiểm soát 19L1-043.91, đối với chiếc xe do các bị cáo Điệp, Tám và Thuận trộm cắp của anh Hồng; Đối với chiếc gương và chiếc biển số của xe mô tô biển kiểm soát 19L1 - 194.72, xe do Điệp và Tám trộm cắp của bà Nghĩa; Đối với chiếc giỏ xe, chiếc biển số của xe, gương xe của xe mô tô biển kiểm soát 19L1- 021.16 của bà Xuân, sau khi trộm cắp được xe thì các đồ vật trên do các bị cáo đã vứt bỏ trên đường đi và vứt xuống sông Đà, đến nay không thu hồi được.

Tại phiên tòa bà Xuân yêu cầu các bị cáo Tám và Điệp hỗ trợ cho bà tiền khắc phục sửa chữa xe là 3.000.000đ (Ba triệu đồng); Vợ chồng anh Hồng, chị Luyến yêu cầu các bị cáo hỗ trợ tiền khắc phục sửa chữa xe là 2.000.000đ.(Hai triệu đồng)

Về dân sự: Đối với số tiền 6.000.000 đồng mà Nguyễn Văn Th đã bỏ ra để mua lại chiếc xe mô tô Honda Dream gắn biển kiểm soát 33P2- 8984 và số tiền 5.500.000 đồng mà Thuận đã cho Nguyễn Văn Đ vay, đến nay Nguyễn Văn Th không yêu cầu Điệp phải trả cho Thuận nữa.

Bản cáo trạng số: 09/CT-VKSTT ngày 05/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Phùng Đình T, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phùng Đình T; Điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ; Điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Th.

Tại phiên toà Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ:

Điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phùng Đình T;

Điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ;

Điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Th.

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Đình T, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn Th phạm tội: "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt: Bị cáo Phùng Đình T từ 48 tháng đến 54 tháng tù; Bị cáo Nguyễn Văn Đ từ từ 40 tháng đến 48 tháng tù; Bị cáo Nguyễn Văn Th từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật để giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Đối với những bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp quy định của pháp luật.

2. Về nội dung vụ án:

[1] Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai; Lời khai nhận của các bị cáo đều thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Sáng ngày 28/5/2020, tại đoạn đường bê tông nội đồng thuộc khu 9, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy tỉnh Phú Thọ, bị cáo Nguyễn Văn Th cùng bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Phùng Đình T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 19L1- 043.91 của anh Lê Quốc H có giá trị là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

Ngoài ra trong khoảng thời gian buổi sáng ngày 18/5/2020, tại khu 5, xã Bảo Yên, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Điệp và bị cáo Tám đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 19L1- 021.16 của anh Nguyễn Ngọc V trị giá là 20.000.000 đồng và khoảng 07 giờ sáng ngày 06/7/2020, tại khu 2, xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ bị cáo Điệp và Tám trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu xanh, biển kiểm soát 19L1 - 194.72 của bà Nguyễn Thị Nghĩa trị giá là 12.000.000 đồng.

Như vậy, trong khoảng thời gian tháng 5 và tháng 7 năm 2020 bị cáo Tám và bị cáo Điệp đã 03 lần có hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị 52.000.000đồng (Tài sản mỗi lần bị cáo Điệp và Tám trộm cắp trên 2.000.000đồng). Trong tháng 5 năm 2020 bị cáo Thuận 01 lần trộm cắp tài sản trị giá 20.000.000đồng.

Đối với bị cáo Tám đã "tái phạm" về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội; Bị cáo Thuận đã "Tái phạm nguy hiểm" chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội; Do đó hành vi của bị cáo Tám đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là "*chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đồng đến dưới 200.000.000 đồng*" và "*tái phạm nguy hiểm*"; Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Th đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là "*tái phạm nguy hiểm*"; Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là "*chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đồng đến dưới 200.000.000 đồng*".

Khoản 2, Điều 173 của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù.

[2] Về tính chất vụ án, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án cho thấy:

Bị cáo Điệp thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người khởi xướng, đồng thời là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với vai trò là người cảnh giới, bị cáo Tám và bị cáo Thuận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với vai trò vừa là người thực hành, giúp sức để cùng nhau trộm cắp tài sản. Tuy nhiên trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không phân công trách nhiệm, không có sự câu kết chặt chẽ nên không xác định là phạm tội có tổ chức.

Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Thanh Thủy, vì vậy cần xử lý các bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Tám và Thuận là người có nhân thân xấu: Bản thân Tám đã tái phạm chưa được xóa án tích, bị cáo Thuận đã "Tái phạm nguy hiểm" chưa xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo Thuận không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo Điệp và bị cáo Tám phải chịu tình tiết tăng nặng là "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Tám còn được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là "Người phạm tội tự thú".

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 173 của Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên theo xác minh của cơ quan điều tra xác định, các bị cáo sống cùng gia đình, bản thân chỉ có đồ dùng sinh hoạt cá nhân, không có tài sản riêng có giá trị, nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Đối với anh Chu Văn Cường và bị cáo Thuận khi mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 19L1- 021.16 của bị cáo Điệp, anh Cường và bị cáo Thuận đều không biết nguồn gốc chiếc xe trên là do Tám và Điệp trộm cắp mà có; Và đối với anh Chu Văn Hùng là người đã mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu xanh, biển kiểm soát 19L1 - 194.72 từ bị cáo Thuận và việc Điệp đã để lại chiếc xe trên ở nhà Thuận để làm tin khi vay tiền của Thuận. Tuy nhiên bị cáo Thuận, anh Cường và

anh Hùng đều không biết chiếc xe trên là xe do trộm cắp mà có. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Hùng, anh Cường và bị cáo Thuận là phù hợp

Đối với việc bị cáo Thuận sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Eciter màu xanh, biển kiểm soát 29U1- 231.08 của anh Nguyễn Văn T đi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên khi cho Thuận mượn xe, anh Tuấn không biết Thuận đã sử dụng xe trên làm phương tiện phạm tội. Vì vậy Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Tuấn là phù hợp.

Đối với chiếc xe đạp điện nhãn hiệu SunFat màu đỏ và chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu xanh lắp sim số 0365134036; Số Imel: 355763104835081 mà Cơ quan điều tra đã thu giữ khi khám xét nhà ở của Điệp: Quá trình điều tra xác định: chiếc xe đạp điện và chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của bà Phùng Thị Tình - mẹ đẻ của bị cáo Điệp). Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại cho bà Phùng Thị Tình là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trao trả cho các bị hại cần được xác nhận gồm:

- Trả cho anh Lê Quốc H: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 19L1-043.91 (đứng tên chính chủ là chị Thiều Thị L vợ anh Hồng);

- Trả cho bà Nguyễn Thị X : 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19L1- 021.16 (là mẹ vợ anh Nguyễn Ngọc V);

- Trả cho cho bà Nguyễn Thị Nghĩa: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19L1-194.72 (đứng tên trong giấy đăng ký xe mô tô là chị Tạ Thị Ngân A, con dâu bà Nghĩa). Sau khi nhận lại tài sản bà Nghĩa không có đề nghị gì khác.

Đối với bà Xuân, anh Văn, chị Luyến và anh Hồng sau khi nhận lại tài sản đều không có đề nghị gì khác. Tuy nhiên tại phiên tòa vợ chồng anh Hồng, chị Luyến và bà Xuân yêu cầu các bị cáo hỗ trợ tiền khắc phục sửa chữa xe cụ thể là: Anh Hồng, chị Luyến yêu cầu hỗ trợ 2.000.000đ. Bị cáo Thuận tự nguyện hỗ trợ toàn bộ số tiền trên cho anh Hồng và chị Luyến thay cho Điệp và Tám. Anh Hồng, chị Luyến cùng với các bị cáo nhất trí không ai có ý kiến gì khác; Bà Xuân cùng với bị cáo Điệp, bị cáo Tám đã tự nguyện thống nhất thỏa thuận: Bị cáo Tám và Điệp hỗ trợ cho bà Xuân tiền khắc phục sửa chữa xe là 3.000.000đồng. (Kỷ phần bị cáo Tám 1.500.000đ; bị cáo Điệp: 1.500.000đ), ngoài ra bà Xuân, anh Hồng và chị Luyến không có yêu cầu gì khác, vì vậy Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

- Đối với số tiền 6.000.000 đồng mà bị cáo Thuận đã bỏ ra để mua lại chiếc xe mô tô Honda Dream gắn biển kiểm soát 33P2- 8984 và số tiền 5.500.000 đồng mà Thuận đã cho bị cáo Điệp vay, quá trình Điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Thuận không yêu cầu bị cáo Điệp phải trả cho Thuận nữa. nên HĐXX không đặt ra giải quyết là phù hợp.

[6] Về vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Eciter màu xanh, biển kiểm soát 29U1-231.08. Số khung: RlCUG0610GY193811; Số máy: G3D4F206722 là xe Thuận sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định: chiếc xe trên là xe của anh Nguyễn Văn T. Khi cho Thuận mượn xe, anh Tuấn không biết Thuận đã sử dụng xe trên làm phương tiện phạm tội. Tại phiên tòa, anh Tuấn trình bày hoàn cảnh khó khăn, chiếc xe là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình anh nên anh Tuấn xin được lấy lại. Vì vậy Hội đồng xét xử cần trả lại cho anh Tuấn là phù hợp

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo 1915 màu xanh lắp sim số 0366823987 (của Nguyễn Văn Th) không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho bị cáo Thuận là phù hợp; 01 ví giả da màu nâu bên trong có: 01 thẻ căn cước công dân số 001087004979 mang tên Nguyễn Văn Th SN 1987 không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho bị cáo Thuận là phù hợp; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy nhãn hiệu ECITER 150 BKS: 29U1 – 231.08 số 002789 mang tên Kiều Trọng Tín SN 1976 là tài sản hợp pháp của anh Tuấn, anh Tuấn xin được lấy lại, Vì vậy Hội đồng xét xử cần trả lại cho anh Tuấn là phù hợp.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen đỏ, số IMEI1 0358414105058177, số IMEI2 358414105558176, lắp sim số 0982936505 và sim số 0369536078; 01 Chứng minh nhân dân số 017131437 mang tên Phùng Đình T do công an TP. Hà Nội cấp ngày 25/10/2011 của bị cáo Tám không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho bị cáo Tám là phù hợp;

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 100 lắp sim số 0399949569; Số Imel: 355909055393751 là tài sản hợp pháp của bị cáo Điệp không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho bị cáo Điệp là phù hợp;

- Đối với: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 29V1 – 528.09, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 032587 cấp ngày 31/3/2018 của xe mô tô BKS: 29V1 - 582.09 của bị cáo Tám sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

- Đối với: 01 chiếc cờ lê số 8 bằng kim loại màu trắng; 01 biển kiểm soát số 33P2 - 8984; 01 biển kiểm soát số 29D1 - 421.99; 01 biển kiểm soát số 33K8 – 3475 là các dụng cụ để các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền: 1.200.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam của bị cáo Thuận, không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phùng Đình T;

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ;

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Th.

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Đình T, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn Th phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phùng Đình T 50 (Năm mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 13/8/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 13/8/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 31 (Ba mươi mốt) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 13/8/2020.

Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận các bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản do các bị cáo đã trộm cắp, gồm:

- Anh Lê Quốc H: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 19L1-043.91 (đứng tên chính chủ là chị Thiều Thị L vợ anh Hồng);

- Bà Nguyễn Thị X: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19L1- 021.16 (là mẹ vợ của anh Nguyễn Ngọc V);

- Bà Nguyễn Thị Nghĩa: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19L1-194.72 (đứng tên trong giấy đăng ký xe mô tô là chị Tạ Thị Ngân A). Sau khi nhận lại tài sản bà Nghĩa không có đề nghị gì khác.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bà Xuân, chị Luyến và anh Hồng với các bị cáo cụ thể như sau:

Bị cáo Thuận có trách nhiệm hỗ trợ tiền khắc phục sửa chữa xe cho anh Hồng và chị Luyến số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng);

Bị cáo Tám và bị cáo Điệp có trách nhiệm hỗ trợ cho bà Xuân tiền khắc phục sửa chữa xe tổng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). (Kỷ phần: Bị cáo Tám 1.500.000đồng; bị cáo Điệp: 1.500.000đồng).

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền mà bên được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, thì bên có nghĩa vụ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết đối với số tiền 6.000.000 đồng mà bị cáo Thuận đã bỏ ra để mua lại chiếc xe mô tô Honda Dream gắn biển kiểm soát giả 33P2- 8984 và số tiền 5.500.000 đồng mà Thuận đã cho bị cáo Điệp vay sau khi để lại chiếc xe mô tô Wave anpha gắn biển kiểm soát giả 29D1-421.99 để làm tin, do bị cáo Thuận không yêu cầu bị cáo Điệp phải trả cho Thuận nữa.

Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn T: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Eciter màu xanh, biển kiểm soát 29U1- 231.08. Số khung:RlCUG0610GY193811; Số máy: G3D4F206722, 01giấy đăng ký xe mô tô mang tên Kiều Trọng Tín, sinh năm 1976 ở La Thành, Viên Sơn, TX. Sơn Tây, Hà Nội.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Th: 01 ví giả da màu nâu bên trong có: 01 thẻ căn cước công dân số 001087004979 mang tên Nguyễn Văn Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo 1915 màu xanh lắp sim số 0366823987;

-Trả lại cho bị cáo Phùng Đình T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen đỏ, số IMEI1 0358414105058177, số IMEI2 358414105558176, lắp sim số 0982936505 và sim số 0369536078; 01 Chứng minh nhân dân số 017131437 mang tên Phùng Đình T do công an TP. Hà Nội cấp ngày 25/10/2011;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 100 lắp sim số 0399949569; Số Imel: 355909055393751;

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 29V1 – 528.09 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 032587 cấp ngày 31/3/2018 của xe mô tô BKS: 29V1 - 582.09 của bị cáo Tám;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc cờ lê số 8 bằng kim loại màu trắng; 01 biển kiểm soát số 33P2 – 8984 của bị cáo Tám; 01 biển kiểm soát số 29D1 - 421.99 của Điệp và 01 biển kiểm soát số 33K8 – 3475 của bị cáo Thuận;

- Trả lại cho bị cáo Thuận: 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2021).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tám, Thuận, Điệp mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo Bản án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu TAND tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận**:*
- Các bị cáo;
- VKSND h.Thanh Thuỷ,
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA huyện Thanh Thuỷ;
- CQ THAHS;
- UBND xã Phú Sơn (TB);
- UBND xã Đồng Thái (TB);
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Hồng